TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: **284**/2018/QĐST-HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 252/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018, giữa:

Chị **Triệu Thị T,** sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Anh **Bàn Văn G,** sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83, 107,110,116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Triệu Thị T và anh Bàn Văn G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Bàn Thị Thu Hường, sinh ngày 25/12/2012 cho chị Triệu Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bàn Văn G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Bàn Thị Thu Hường 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*/tháng, kể từ tháng 11/2018, cho đến khi cháu Bàn Thị Thu Hường đủ 18 tuổi, phương thức cấp

dưỡng được thực hiện định kỳ theo tháng và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

-Về tài sản chung: Chị Triệu Thị T và anh Bàn Văn G không có tài sản chung.

-Về vay nợ: Chị Triệu Thị T và anh Bàn Văn G không vay nợ ai.

-Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Triệu Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số N^{o} 0004803 ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Chị T được hoàn trả lại số tiền là 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Anh Bàn Văn G phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự";

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn;
- UBND xã Tứ Quận (nơi ĐKKH)
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

Nguyễn Thị Thu Hà